**Phụ lục**

**CÁC BIẾU MẪU**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2014/TT-BKHCN

ngày 30 tháng 05 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

# Mẫu Đề cương đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư

**Mẫu 1**

12/2014/TT-BKHCN

# Mẫu Phiếu đánh giá xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư

# Mẫu 2.1

12/2014/TT-BKHCN

# Mẫu Biên bản kiểm phiếu đánh giá xác định nhiệm vụ Nghị định thư

**Mẫu 2.2**

12/2014/TT-BKHCN

# Mẫu Biên bản họp hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư

**Mẫu 2.3**

12/2014/TT-BKHCN

# Mẫu Thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư

# Mẫu 3

# 12/2014/TT-BKHCN

# Mẫu cam kết của cơ quan đăng ký chủ trì và cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư

# Mẫu 4.1

12/2014/TT-BKHCN

# Mẫu tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư

**Mẫu 4.2**

12/2014/TT-BKHCN

# Mẫu lý lịch hoa học của cá nhân tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư

**Mẫu 4.3**

12/2014/TT-BKHCN

# Mẫu Biên bản mở hồ sơ

**Mẫu 4.4**

12/2014/TT-BKHCN

# Mẫu Phiếu đánh giá tuyển chọn nhiệm vụ Nghị định thư

**Mẫu 4.5**

12/2014/TT-BKHCN

# Mẫu biên bản kiểm phiếu đánh giá tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư

**Mẫu 4.6**

12/2014/TT-BKHCN

# Mẫu Biên bản họp hội đồng khoa học tư vấn tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư

**Mẫu 4.7**

12/2014/TT-BKHCN

# Mẫu Phiếu thẩm định nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư

**Mẫu 5**

12/2014/TT-BKHCN

# Mẫu Biên bản thẩm định nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư

**Mẫu 6**

12/2014/TT-BKHCN

# Mẫu báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư

**Mẫu 7**

12/2014/TT-BKHCN

# Mẫu Biên bản kiểm tra định kỳ tình hình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư

**Mẫu 8**

12/2014/TT-BKHCN

# Mẫu báo cáo hợp tác quốc tế của nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư

**Mẫu 9**

12/2014/TT-BKHCN

# ĐỀ CƯƠNG ĐỀ XUẤT

# NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO NGHỊ ĐỊNH THƯ [[1]](#footnote-2)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG** | | | |
| **1** | **Tên nhiệm vụ** (*bằng tiếng Việt và tiếng Anh*) | | |
|  | | | |
| **2** | **Đối tác nước ngoài (nếu có)** | **3** | **Thời gian thực hiện** |
|  | | ..... tháng  Từ .../... đến .../... | |
| **4** | **Chủ nhiệm phía Việt Nam (nếu có)** | | |
| Họ và tên:................................................................................................................................  Ngày, tháng, năm sinh: ............................................... Nam/ Nữ: ...........................................  Học hàm, học vị, chuyên môn: ................................................................................................  Chức danh nghiên cứu khoa học:....................Chức vụ: ............................................  Điện thoại: Cơ quan: ....................... Nhà riêng: .......................Mobile: .................................  Fax: .................................................. E-mail: .........................................................................  Địa chỉ nhà riêng: ....................................................................................................................  Lý lịch khoa học của chủ nhiệm gửi kèm theo Thuyết minh. | | | |
| **5** | **Tổ chức chủ trì phía Việt Nam (nếu có)** | | |
| Tên tổ chức chủ trì: ................................................................................................................  Điện thoại: ...................................... Fax: ...............................................................................  E-mail: ...................................................................................................................................  Website: .................................................................................................................................  Địa chỉ: ..................................................................................................................................  Họ và tên thủ trưởng cơ quan:.................................................................................................  Số tài khoản: ..........................................................................................................................  Ngân hàng: .............................................................................................................................  Tóm tắt năng lực khoa học và công nghệ của tổ chức chủ trìgửi kèm theo Thuyết minh. | | | |
| **6** | **Chủ nhiệm phía đối tác nước ngoài (nếu có)** | | |
| Họ và tên:................................................................................................................................  Ngày, tháng, năm sinh: ............................................... Nam/ Nữ: ...........................................  Học hàm, học vị, chuyên môn: ................................................................................................  Chức danh khoa học: ...................................................Chức vụ: ............................................  Điện thoại: Cơ quan: ....................... Nhà riêng: .......................Mobile: .................................  Fax: .................................................. E-mail: .........................................................................  Tóm tắt lý lịch khoa học của đối tác nước ngoài gửi kèm theo Thuyết minh. | | | |
| **7** | **Đối tác thực hiện phía nước ngoài (nếu có)** | | |
| Tên tổ chức chủ trì: ................................................................................................................  Điện thoại: ...................................... Fax: ...............................................................................  E-mail: ...................................................................................................................................  Website: .................................................................................................................................  Địa chỉ: ..................................................................................................................................  Tóm tắt năng lực khoa học và công nghệ của đối tác thực hiện phía nước ngoài gửi kèm theo Thuyết minh. | | | |
| **II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG KH&CN VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | | | |
| **8** | **Mục tiêu** | | |
| 1 |  | | |
| 2 |  | | |
| ... | ... | | |
| **9** | **Tình trạng** | | |
|  | Mới | | |
|  | Kế tiếp hướng nghiên cứu của chính nhóm tác giả | | |
|  | Kế tiếp nghiên cứu của người khác | | |
| **10** | **Tình hình nghiên cứu và những khó khăn, thách thức về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong nước ([[2]](#footnote-3)\*)** | | |
| 1 | Tính cấp thiết phải thực hiện nhiệm vụ: | | |
| 2 | Nội dung cần nghiên cứu của nhiệm vụ: | | |
| 3 | Sự cần thiết phải hợp tác với đối tác nước ngoài (\*\*) | | |
| **11** | **Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài và thế mạnh của đối tác hợp tác ([[3]](#footnote-4)\*)** | | |
| 1 | Phân tích, đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu ở nước ngoài và của đối tác về nội dung nghiên cứu của nhiệm vụ *(kết quả, thành tựu trong nghiên cứu khoa học, thành tựu ứng dụng kết quả trong thực tiễn đóng góp cho sự phát triển kinh tế xã hội, ...)* | | |
| 2 | Nêu và đánh giá việc với năng lực, kinh nghiệm, tiềm lực / thế mạnh của đối tác *(về phương pháp, bí quyết công nghệ, công nghệ, trang thiết bị, nhân lực ...)* sẽ giúp giải quyết khó khăn trong nước đang gặp phải trong quá trình nghiên cứu và phát triển nội dung của nhiệm vụ | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **12** | **Nội dung 1: Nghiên cứu và triển khai trong nước để chuẩn bị cho hợp tác với đối tác** |
| *(Tóm tắt các nội dung nghiên cứu và triển khai nếu có để chuẩn bị cho các nội dung hợp tác với đối tác nước ngoài đạt hiệu quả cao)* | |
| **13** | **Nội dung 2: Hợp tác nghiên cứu và phát triển công nghệ với đối tác nước ngoài** |
| *(Tóm tắt những nội dung hợp tác với đối tác nước ngoài, ví dụ: nghiên cứu chung, phân tích mẫu, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, trao đổi chuyên gia, đào tạo cán bộ, chuyển giao công nghệ, bí quyết công nghệ, trình diễn công nghệ, ...)* | |
| **14** | **Nội dung 3: Nghiên cứu và triển khai trong nước để hoàn thiện và làm chủ kết quả** |
| *(Tóm tắt những nội dung nghiên cứu và triển khai trong nước để hoàn thiện và làm chủ kết quả hợp tác với đối tác nước ngoài)* | |
| **III. DỰ KIẾN KẾT QUẢ** | |
| **15** | **Dự kiến các sản phẩm khoa học và công nghệ chính** |
| *-* Mẫu; sản phẩm *(là hàng hóa có thể tiêu thụ trên thị trường); vật liệu; thiết bị; máy móc; dây chuyền công nghệ; giống cây trồng; giống vật nuôi; các loại khác* | |
| *-* Nguyên lý ứng dụng; phương pháp; tiêu chuẩn; quy chuẩn; phần mềm máy tính; bản vẽ thiết kế; quy trình công nghệ; sơ đồ, bản đồ; số liệu, cơ sở dữ liệu; báo cáo phân tích; tài liệu dự báo *(phương pháp, quy trình, mô hình, ...);* đề án, quy hoạch; luận chứng kinh tế - kỹ thuật, báo cáo nghiên cứu khả thi; và các sản phẩm khác | |
| *-* Bài báo; sách chuyên khảo *(ghi rõ số bài báo quốc tế, trong nước)* | |
| *-* Đào tạo nguồn nhân lực cho Việt Nam | |
| *-* Sản phẩm KH&CN khác | |
| **16** | **Khả năng ứng dụng và phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu** |
| *(Tóm tắt khả năng về thị trường, khả năng về ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào sản xuất kinh doanh, khả năng liên kết với các doanh nghiệp trong và sau khi hoàn thành nghiên cứu và Mô tả phương thức chuyển giao)* | |
| **17** | **Tác động và lợi ích mang lại của kết quả nghiên cứu** |
|  | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **IV. DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN VÀ NGUỒN KINH PHÍ** | | | | | | | | |
| **18** | **Kinh phí phía Việt Nam** (triệu đồng) | | | | | | | |
| **TT** | **Nguồn kinh phí** | **Tổng số** | **Trong đó** | | | | | |
| **Trả công lao động[[4]](#footnote-5)** | **Nguyên vật liệu, năng lượng** | **Thiết bị, máy móc** | **Hợp tác quốc tế** | | **Chi khác** |
| i | ii | iii | iv | v | vi | vii | | viii |
| 1 | Ngân sách SNKH |  |  |  |  |  | |  |
| 2 | Nguồn tự có |  |  |  |  |  | |  |
| 3 | Nguồn vốn khác |  |  |  |  |  | |  |
| ***Tổng cộng*** | |  |  |  |  |  | |  |
| **19** | **Kinh phí của đối tác nước ngoài (nếu có)** | | | | | | | |
| * Đối ứng từ Chính phủ: ..................... USD * Nguồn tự có của đối tác: ...................... USD * Nguồn vốn khác: ...................... USD | | | | | | | | |
| ***Tổng cộng*** | | | | |  | |  | |

...., ngày.....tháng.....năm .....

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TỔ CHỨC CHỦ TRÌ**  *(Ký tên, đóng dấu)* |  | **Chủ nhiệm**  *(Ký tên)* |

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  **HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ NGHỊ ĐỊNH THƯ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày tháng năm 20...* |

# PHIẾU ĐÁNH GIÁ XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO NGHỊ ĐỊNH THƯ

##### 1. Nghị định thư (NĐT):

##### 2. Lĩnh vực:

3. Hội đồng chuyên ngành: .........................................................................................…..

*Quyết định thành lập Hội đồng: …/QĐ-BKHCN ngày …/…/… của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.*

4. Họ tên thành viên Hội đồng: ..............................................................................................

5. Đánh giá của thành viên Hội đồng:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên nhiệm vụ NĐT đề xuất đặt hàng** | **Sự phù hợp với yêu cầu và mục tiêu của nhiệm vụ NĐT** | **Tính cấp thiết hợp tác với nước ngoài** | **Khả năng hình thành nhiệm vụ NĐT** | **Nhận xét** | **Kiến nghị** |
| i | ii | iii | iv | v | vi | vii |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |  |

**Thành viên Hội đồng**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

(iii) Đánh giá đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ Nghị định thư theo Thông tư và Thông báo đề xuất của Bộ KH&CN.

(iv) Đánh giá tính cấp thiết phải hợp tác với đối tác nước ngoài để giải quyết vấn đề đặt ra.

(v) Đánh giá tính khả thi của việc hình thành nhiệm vụ Nghị định thư dựa trên tên, mục tiêu, nội dung, yêu cầu sản phẩm, đối tác nước ngoài của đề xuất.

(vi) Ghi rõ kết quả đánh giá của thành viên Hội đồng là “Đạt yêu cầu” hoặc “Không đạt yêu câu”.

(vii) Kiến nghị các nội dung điều chỉnh, ý kiến bổ sung đối với để xuất được đánh giá “Đạt yêu cầu” + Kiến nghị phương thức tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  **HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ NGHỊ ĐỊNH THƯ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày tháng năm 20...* |

# BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU ĐÁNH GIÁ XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ NGHỊ ĐỊNH THƯ

##### Nghị định thư:

##### Lĩnh vực:

Hội đồng chuyên ngành: .........................................................................................…..

*Quyết định thành lập Hội đồng: …/QĐ-BKHCN ngày …/…/… của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. Số phiếu phát ra:  3. Số phiếu hợp lệ (\*): | | | | | | | | 2. Số phiếu thu về: | | | | | | | | |
| **TT** | **Tên nhiệm vụ NĐT đề xuất đặt hàng** | **Các thành viên hội đồng và mức đánh giá** | | | | | | | | | | | **Số phiếu xác nhận "Đạt yêu cầu"** | **Được đưa vào Danh mục** | **Ghi chú** | |
| **Họ và tên** | **Họ và tên** | | **Họ và tên** | **Họ và tên** | **Họ và tên** | | **Họ và tên** | **Họ và tên** | **Họ và tên** | **Họ và tên** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | | 5 | 6 | 7 | | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | |
|  |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |
|  |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |
| **BAN KIỂM PHIẾU** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **Trưởng Ban**  *(Họ, tên và chữ ký)* | | | | | **Thành viên thứ nhất**  *(Họ, tên và chữ ký)* | | | | | | | | **Thành viên thứ hai**  (Họ, tên và chữ ký) | | | |

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

*Ghi chú:*

*\* Phiếu hợp lệ là phiếu có dấu treo của Bộ Khoa học và Công nghệ và điền đầy đủ các thông tin theo hướng dẫn.*

*- Cột từ 3 – 11: Đánh dấu X nếu thành viên Hội đồng xác nhận "Đạt yêu cầu"; và để trống nếu thành viên xác nhận “Không đạt yêu cầu”*

*- Cột thứ 13: Đánh dấu X vào ô tương ứng cho những nhiệm vụ được ít nhất 3/4 số thành viên Hội đồng có mặt xác nhận "Đạt yêu cầu".*

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  **HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ NGHỊ ĐỊNH THƯ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày tháng năm 20...* |

# BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH

# NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO NGHỊ ĐỊNH THƯ

***A. Những thông tin chung***

##### 1. Nghị định thư:

##### 2. Lĩnh vực:

3. Hội đồng chuyên ngành: ........................................................................................…..

*Quyết định thành lập Hội đồng: …/QĐ-BKHCN ngày …/…/… của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.*

4. Địa điểm và thời gian họp Hội đồng: ..., ngày... / .../20...

- Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên: .../...

- Vắng mặt: …... người, gồm các thành viên:

Khách mời tham dự họp Hội đồng

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Đơn vị công tác** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

***B. Nội dung làm việc của Hội đồng***

1. Thư ký hành chính công bố quyết định thành lập Hội đồng và trình bày Danh mục đề xuất (đặt hàng) nhiệm vụ nghị định thư.

2. Đại diện Bộ Khoa học và Công nghệ phát biểu ý kiến.

3. Ý kiến của các ủy viên phản biện:

1. Hội đồng thảo luận và cho ý kiến theo các nội dung:

* Sự phù hợp với yêu cầu và mục tiêu của nhiệm vụ Nghị định thư:
* Tính cấp thiết hợp tác với nước ngoài:
* Khả năng hình thành nhiệm vụ nghị định thư:
* Những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung để hoàn thiện đề xuất:

5. Hội đồng bầu Ban kiểm phiếu:

Trưởng Ban: ..................................................

Uỷ viên 1: ..................................................

Uỷ viên 2: ..................................................

6. Hội đồng đã đánh giá từng đề xuất trong Danh mục. Kết quả kiểm phiếu được trình bày trong Biên bản kiểm phiếukèm theo*.*

7. Kiến nghị khác của Hội đồng:

8. Hội đồng thông qua Biên bản phiên họp.

|  |  |
| --- | --- |
| **Thư ký khoa học**  *(Họ, tên và chữ ký)* | **Chủ tịch Hội đồng**  *(Họ, tên và chữ ký)* |

# THUYẾT MINH

# NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO NGHỊ ĐỊNH THƯ

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG** | | | |
| **1** | **Tên nhiệm vụ (***bằng tiếng Việt và tiếng Anh***)** | | |
|  | | | |
| **2** | **Đối tác nước ngoài** | **3** | **Thời gian thực hiện** |
|  | | ..... tháng  Từ .../... đến .../... | |
| **4** | **Tổ chức chủ trì phía Việt Nam** | | |
| Tên tổ chức chủ trì: ................................................................................................................  Điện thoại: ...................................... Fax: ...............................................................................  E-mail: ...................................................................................................................................  Website: .................................................................................................................................  Địa chỉ: ..................................................................................................................................  Họ và tên thủ trưởng cơ quan:...............................................................................................  Số tài khoản: ..........................................................................................................................  Ngân hàng: .............................................................................................................................  Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức chủ trì theo Mẫu 4.2 | | | |
| **5** | **Chủ nhiệm phía Việt Nam** | | |
| Họ và tên:................................................................................................................................  Ngày, tháng, năm sinh: ............................................... Nam/ Nữ: ...........................................  Học hàm, học vị, chuyên môn: ................................................................................................  Chức danh nghiên cứu khoa học: .....................................Chức vụ: ............................................  Điện thoại: Cơ quan: ....................... Nhà riêng: .......................Mobile: .................................  Fax: .................................................. E-mail: .........................................................................  Địa chỉ nhà riêng: ....................................................................................................................  ***Lý lịch khoa học của chủ nhiệm theo Mẫu 4.3*** | | | |
| **6** | **Cơ quan phối hợp chính phía Việt Nam (nếu có)** | | |
| **Cơ quan 1:**...................................................................................................................................  Điện thoại: ...................................... Fax: ..............................................................................  E-mail: ...................................................................................................................................  Website: .................................................................................................................................  Địa chỉ: ..................................................................................................................................  Họ và tên thủ trưởng cơ quan:...............................................................................................  Số tài khoản: ..........................................................................................................................  Ngân hàng: ............................................................................................................................. | | | |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cơ quan 2:**...................................................................................................................................  Điện thoại: ...................................... Fax: ..............................................................................  E-mail: ...................................................................................................................................  Website: .................................................................................................................................  Địa chỉ: ..................................................................................................................................  Họ và tên thủ trưởng cơ quan:...............................................................................................  Số tài khoản: ..........................................................................................................................  Ngân hàng: ............................................................................................................................. | | | | |
| **7** | **Tổ chức chủ trì phía đối tác nước ngoài** | | | |
| Tên tổ chức chủ trì: ................................................................................................................  Điện thoại: ...................................... Fax: ...............................................................................  E-mail: ...................................................................................................................................  Website: .................................................................................................................................  Địa chỉ: ..................................................................................................................................  Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức chủ trì phía đối tác nước ngoài | | | | |
| **8** | **Chủ nhiệm nhiệm vụ của đối tác nước ngoài** | | | |
| Họ và tên:................................................................................................................................  Ngày, tháng, năm sinh: ............................................... Nam/ Nữ: ...........................................  Học hàm, học vị, chuyên môn: ................................................................................................  Chức danh nghiên cứu khoa học:..........................................Chức vụ: ...................................  Điện thoại: Cơ quan: ....................... Nhà riêng: .......................Mobile: .................................  Fax: .................................................. E-mail: .........................................................................  Tóm tắt lý lịch khoa học của chủ nhiệm nhiệm vụ phía đối tác | | | | |
| **9** | **Các cá nhân chính thực hiện nhiệm vụ** *(Lý lịch khoa học của các thành viên này gửi kèm theo Thuyết minh)*. | | | |
| **TT** | **Họ và tên, học hàm, học vị** | **Cơ quan**  **công tác** | **Nội dung tham gia** | **Thời gian tham gia thực hiện nhiệm vụ** |
| **A** | **Phía Việt Nam** | | | |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |
| **B** | **Phía đối tác nước ngoài** | | | |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |
| **II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG KH&CN VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | | | | |
| **10** | **Mục tiêu** | | | |
| 1 |  | | | |
| 2 |  | | | |
| ... | ... | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **11** | **Tình trạng** |
|  | Mới |
|  | Kế tiếp hướng nghiên cứu của chính nhóm tác giả |
|  | Kế tiếp nghiên cứu của người khác |
| **12** | **Tình hình nghiên cứu và những khó khăn, thách thức về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong nước** |
| 1 | Phân tích, đánh giá tổng quan về tầm quan trọng, ý nghĩa kinh tế - xã hội của vấn đề cần nghiên cứu, từ đó luận giải tính cấp thiết phải thực hiện nhiệm vụ: |
| 2 | Phân tích, đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu trong nước và những kết quả đã đạt được liên quan đến vấn đề cần nghiên cứu trong vòng 05 năm gần nhất (*bao gồm những nghiên cứu của tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ*) từ đó luận giải những nội dung cần nghiên cứu của nhiệm vụ: |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 3 | Nêu và đánh giá cụ thể những khó khăn, thách thức trong nước đang gặp phải trong quá trình nghiên cứu liên quan đến vấn đề của nhiệm vụ *(về phương pháp nghiên cứu, bí quyết công nghệ, công nghệ mới, trang thiết bị hiện đại cho phân tích mẫu hoặc thực hiện các hoạt động phức tạp, nguồn nhân lực cần đào tạo đối với lĩnh vực chuyên sâu liên quan đến nhiệm vụ, ...)* từ đó luận giải sự cần thiết phải hợp tác với đối tác nước ngoài [[5]](#footnote-6) | | | |
| 4 | Liệt kê danh mục các công trình KH&CN tiêu biểu theo trình tự thời gian mới nhất trong nước, liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ | | | |
| **TT** | **Tên công trình** | **Tác giả** | **Nơi và năm công bố** | **Đóng góp của kết quả** |
| **A** | **Công trình trong nước không do cá nhân của tổ chức chủ trì thực hiện** | | | |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |
| **B** | **Công trình trong nước do cá nhân của tổ chức chủ trì thực hiện** | | | |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |
| **13** | **Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài và thế mạnh của đối tác hợp tác** | | | |
| 1 | Phân tích, đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu ở nước ngoài và của đối tác về nội dung nghiên cứu của nhiệm vụ *(kết quả, thành tựu trong nghiên cứu khoa học, thành tựu ứng dụng kết quả trong thực tiễn đóng góp cho sự phát triển kinh tế xã hội, ...)* | | | |
| 2 | Nêu và đánh giá việc với năng lực, kinh nghiệm, tiềm lực / thế mạnh của đối tác sẽ giúp giải quyết khó khăn trong nước đang gặp phải trong quá trình nghiên cứu và phát triển nội dung của nhiệm vụ *(về phương pháp, bí quyết công nghệ, công nghệ, trang thiết bị, nhân lực ...)* [[6]](#footnote-7) | | | |
| 3 | Liệt kê danh mục các công trình KH&CN quốc tế tiêu biểu theo trình tự thời gian mới nhất liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ | | | |
| **TT** | **Tên công trình** | **Tác giả** | **Nơi và năm công bố** | **Đóng góp của kết quả** |
| **A** | **Công trình không do cá nhân của cơ quan đối tác thực hiện phía nước ngoài** | | | |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |
| **B** | **Công trình của chủ nhiệm nhiệm vụ của đối tác nước ngoài đã/ đang thực hiện** | | | |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |
| **14** | **Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sẽ sử dụng** | | | |
| *(Luận cứ rõ cách tiếp cận, thiết kế nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sẽ sử dụng, so sánh với các phương thức giải quyết tương tự khác, nêu được tính mới, tính độc đáo, tính sáng tạo của nhiệm vụ)*  ***Cách tiếp cận:***  .....................................................................................................................................................  .....................................................................................................................................................  ***Phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng:***  .....................................................................................................................................................  .....................................................................................................................................................  .....................................................................................................................................................  ***Tính mới, tính độc đáo, tính sáng tạo:***  .....................................................................................................................................................  .....................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................... | | | | |
| **15** | **Nội dung 1:** Nghiên cứu và triển khai trong nước | | | |
| *(Liệt kê và mô tả các nội dung nghiên cứu và triển khai nếu có để chuẩn bị cho các nội dung hợp tác với đối tác nước ngoài đạt hiệu quả cao)* | | | | |
| **16** | **Nội dung 2:** Hợp tác nghiên cứu với đối tác nước ngoài | | | |
| *(Liệt kê và mô tả những nội dung hợp tác với đối tác nước ngoài, ví dụ: nghiên cứu chung, phân tích mẫu, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, trao đổi chuyên gia, đào tạo cán bộ, chuyển giao công nghệ, bí quyết công nghệ, trình diễn công nghệ, ...)* | | | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **17** | **Nội dung 3:** Hoàn thiện và làm chủ kết quả | | | | | | | | |
| *(Liệt kê và mô tả những nội dung nghiên cứu và triển khai để hoàn thiện và làm chủ kết quả hợp tác với đối tác nước ngoài)* | | | | | | | | | |
| **18** | **Tiến độ thực hiện** | | | | | | | | |
| **TT** | **Các nội dung, công việc**  **chủ yếu cần được thực hiện [[7]](#footnote-8)** | | **Kết quả phải đạt** | | | **Thời gian**  **(bắt đầu - kết thúc)** | | **Cá nhân, cơ quan thực hiện** | |
| **I** | **Nội dung 1:** Nghiên cứu và triển khai trong nước | | | | | | | | |
| 1 |  | |  | | |  | |  | |
| 2 |  | |  | | |  | |  | |
| 3 |  | |  | | |  | |  | |
| ... | ... | |  | | |  | |  | |
| **II** | **Nội dung 2:** Hợp tác nghiên cứu với đối tác nước ngoài | | | | | | | | |
| 1 |  | |  | | |  | |  | |
| 2 |  | |  | | |  | |  | |
| 3 |  | |  | | |  | |  | |
| ... | ... | |  | | |  | |  | |
| **III** | **Nội dung 3:** Hoàn thiện và làm chủ kết quả | | | | | | | | |
| 1 |  | |  | | |  | |  | |
| 2 |  | |  | | |  | |  | |
| 3 |  | |  | | |  | |  | |
| ... | ... | |  | | |  | |  | |
| **III. KẾT QUẢ** | | | | | | | | | |
| **19** | **Sản phẩm KH&CN chính và yêu cầu chất lượng cần đạt** | | | | | | | | |
| **Dạng 1:** Mẫu; sản phẩm (*là hàng hóa có thể tiêu thụ trên thị trường*); vật liệu; thiết bị; máy móc; dây chuyền công nghệ; giống cây trồng; giống vật nuôi; các loại khác | | | | | | | | | |
| **TT** | **Tên sản phẩm cụ thể và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu của sản phẩm** | **Đơn vị đo** | | **Mức chất lượng** | | | | | **Dự kiến số lượng/quy mô sản phẩm tạo ra** |
| **Cần đạt** | **Mẫu tương tự (theo các tiêu chuẩn mới nhất)** | | | |
| **Trong nước** | | **Thế giới** | |
| i | ii | iii | | iv | v | | vi | | vii |
| 1 |  |  | |  |  | |  | |  |
| 2 |  |  | |  |  | |  | |  |
| ... | ... |  | |  |  | |  | |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Dạng 2:** Nguyên lý ứng dụng; phương pháp; tiêu chuẩn; quy phạm; phần mềm máy tính; bản vẽ thiết kế; quy trình công nghệ; sơ đồ, bản đồ; số liệu, cơ sở dữ liệu; báo cáo phân tích; tài liệu dự báo (*phương pháp, quy trình, mô hình, ..*.); đề án, quy hoạch; luận chứng kinh tế - kỹ thuật, báo cáo nghiên cứu khả thi; và các sản phẩm khác | | | | | | | |
| **TT** | **Tên sản phẩm** | **Yêu cầu khoa học cần đạt** | | | | **Ghi chú** | |
| i | ii | iii | | | | iv | |
| 1 |  |  | | | |  | |
| 2 |  |  | | | |  | |
| ... | ... |  | | | |  | |
| **Dạng 3:** Bài báo; sách chuyên khảo | | | | | | | |
| **TT** | **Tên sản phẩm** | **Số lượng** | **Yêu cầu khoa học cần đạt** | **Dự kiến nơi công bố**  (*Tạp chí, nhà xuất bản*) | | | **Ghi chú** |
| i | ii | iii | iv | v | | | vi |
| 1 |  |  |  |  | | |  |
| 2 |  |  |  |  | | |  |
| ... | ... |  |  |  | | |  |
| **Dạng 4:** Đào tạo nguồn nhân lực cho Việt Nam | | | | | | | |
| **TT** | **Cấp đào tạo** | **Số lượng người/**  **thời gian đào tạo** | | | **Chuyên ngành/**  **nội dung đạo tạo** | | **Tại nước** |
| i | ii | iii | | | iv | | v |
| Đào tạo dài hạn | | | | | | | |
| 1 | Tiến sỹ |  | | |  | |  |
| 2 | Thạc sỹ |  | | |  | |  |
| 3 | Cử nhân |  | | |  | |  |
| 4 | Chứng chỉ khác |  | | |  | |  |
| Đào tạo/trao đổi cán bộ, chuyên gia | | | | | | | |
| 1 | Trên 1 tháng |  | | |  | |  |
| 2 | Dưới 1 tháng |  | | |  | |  |
| **20** | **Sản phẩm dự kiến đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ** | | | | | | |
|  | | | | | | | |
| **21** | **Khả năng ứng dụng và phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu** | | | | | | |
| 1. **Khả năng về thị trường***(Nhu cầu thị trường trong và ngoài nước, nêu tên và nhu cầu khách hàng cụ thể nếu có; điều kiện cần thiết để có thể đưa sản phẩm ra thị trường)* 2. **Khả năng về ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào sản xuất kinh doanh** *(khả năng cạnh tranh về giá thành và chất lượng sản phẩm)* 3. **Khả năng liên kết với các doanh nghiệp trong và sau khi hoàn thành nghiên cứu** 4. **Mô tả phương thức chuyển giao**   *(Chuyển giao công nghệ trọn gói, chuyển giao công nghệ có đào tạo, chuyển giao theo hình thức trả dần theo tỷ lệ % doanh thu; liên kết với doanh nghiệp để sản xuất hoặc góp vốn; tự thành lập doanh nghiệp trên cơ sở kết quả nghiên cứu tạo ra, ...)* | | | | | | | |
| **22** | **Phạm vi và địa chỉ (dự kiến) ứng dụng các kết quả** | | | | | | |
|  | | | | | | | |
| **23** | **Tác động và lợi ích mang lại của kết quả nghiên cứu** | | | | | | |
| 1. **Đối với lĩnh vực KH&CN có liên quan** 2. **Đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu** 3. **Đối với kinh tế - xã hội và môi trường** | | | | | | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **IV. DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN VÀ NGUỒN KINH PHÍ** (*phụ lục chi tiết kèm theo*) | | | | | | | | |
| **24** | **Kinh phí phía Việt Nam** (*triệu đồng*) | | | | | | | |
| **TT** | **Nguồn kinh phí** | **Tổng số** | **Trong đó** | | | | | |
| **Trả công lao động[[8]](#footnote-9)** | **Nguyên vật liệu, năng lượng** | **Thiết bị, máy móc** | **Hợp tác quốc tế** | | **Chi khác** |
| i | ii | iii | iv | v | vi | vii | | viii |
| 1 | Ngân sách SNKH |  |  |  |  |  | |  |
| 2 | Nguồn tự có |  |  |  |  |  | |  |
| 3 | Nguồn vốn khác |  |  |  |  |  | |  |
| ***Tổng cộng*** | |  |  |  |  |  | |  |
| **25** | **Dự kiến kinh phí của đối tác nước ngoài** | | | | | | | |
| * Đối ứng từ chính phủ: ...................... USD * Nguồn tự có của đối tác: ...................... USD * Nguồn vốn khác: ...................... USD | | | | | | | | |
| TT | Cụ thể các mục chi mà Việt Nam được thụ hưởng | | | | Số lượng | | Thành tiền | |
| 1 | Đào tạo cán bộ, nghiên cứu sinh, sinh viên Việt Nam | | | |  | |  | |
| 2 | Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, triển lãm, ... | | | |  | |  | |
| 3 | Chi phi đi lại quốc tế cho cán bộ Việt Nam | | | |  | |  | |
| 4 | Chi phí phân tích mẫu, trang thiết bị thụ hưởng | | | |  | |  | |
| 5 | Phần mềm tin học, tài liệu, ấn phẩm KH&CN, ... | | | |  | |  | |
| 6 | Khác | | | |  | |  | |
| ***Tổng cộng*** | | | | |  | |  | |

Ngày.....tháng.....năm .....

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TỔ CHỨC CHỦ TRÌ**  *(Ký tên, đóng dấu)* |  | **Chủ nhiệm**  *(Ký tên)* |

**Phụ lục 1**

**DỰ TOÁN KINH PHÍ**

(*Kèm theo Thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư* )

Đơn vị: triệu đồng

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung các khoản chi** | **Tổng số** | | **Nguồn vốn** | | | |
| **Kinh phí** | **Tỷ lệ (%)** | **Ngân sách SNKH** | | **Tự có** | **Khác** |
| **Tổng** | **Kinh phí thực hiện khoán chi** |
| 1 | Công lao động (khoa học, phổ thông) |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Nguyên, vật liệu, năng lượng |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Thiết bị, máy móc |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Hợp tác quốc tế (đoàn ra, đoàn vào, hội nghị, hội thảo) |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Chi khác |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng** | |  |  |  |  |  |  |

### \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

### Phụ lục 2

### GIẢI TRÌNH CÁC KHOẢN CHI

(*Kèm theo Thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư* )

***Khoản 1: Công lao động (khoa học, phổ thông)*** *Đơn vị: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung lao động [[9]](#footnote-10)** | **Tổng số** | | **Nguồn vốn** | | | |
| **Mục chi** | **Tổng** | **Ngân sách SNKH** | | **Tự có** | **Khác** |
| **Tổng** | **Khoán chi theo quy định** |
| 1.1 | Nội dung 1: Nghiên cứu và triển khai trong nước | | | | | | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.2 | Nội dung 2: Hợp tác nghiên cứu với đối tác nước ngoài | | | | | | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.3 | Nội dung 3: Hoàn thiện và làm chủ kết quả | | | | | | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Cộng** | |  |  |  |  |  |  |

***Khoản 2: Nguyên vật liệu, năng lượng*** *Đơn vị: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Đơn vị đo** | **Số lượng** | **Đơn giá** | **Thành tiền** | **Nguồn vốn** | | | |
| **Ngân sách SNKH** | | **Tự có** | **Khác** |
| **Tổng** | **Khoán chi theo quy định** |
| 2.1 | Nguyên, vật liệu |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.2 | Dụng cụ, phụ tùng thí nghiệm |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.3 | Năng lượng, nhiên liệu thiết yếu |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.4 | Sách, tài liệu, số liệu thiết yếu |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Cộng** | |  |  |  |  |  |  |  |  |

***Khoản 3: Thiết bị, máy móc [[10]](#footnote-11)*** *Đơn vị: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Đơn vị đo** | **Số lượng** | **Đơn giá** | **Thành tiền** | **Nguồn vốn** | | |
| **Ngân sách SNKH** | **Tự có** | **Khác** |
| 3.1 | Mua thiết bị, công nghệ |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.2 | Mua thiết bị thử nghiệm, đo lường |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.3 | Thuê thiết bị (ghi rõ tên thiết bị và thời gian thuê) |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.4 | Vận chuyển lắp đặt |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Cộng** | |  |  |  |  |  |  |  |

***Khoản 4: Hợp tác quốc tế***

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Số lượng** | **Định mức** | **Thành tiền** | **Nguồn vốn** | | |
| **Ngân sách SNKH** | **Tự có** | **Khác** |
| **4.1** | **Đoàn ra (đi trao đổi, phân tích mẫu, học tập, nghiên cứu, thực tập, ...) [[11]](#footnote-12)** | | |  |  |  |  |
| - | Đoàn 1: (Nội dung)+(địa điểm)+(thời gian)+(số người) |  |  |  |  |  |  |
| *+* | *Chi tiết tiền vé máy bay, tiền ăn ở, đi lại, và các chi phí có liên quan khác* |  |  |  |  |  |  |
| - | Đoàn...: (Nội dung)+(địa điểm)+(thời gian)+(số người) |  |  |  |  |  |  |
| *+* | *Chi tiết tiền vé máy bay, tiền ăn ở, đi lại, và các chi phí có liên quan khác* |  |  |  |  |  |  |
| **4.2** | **Đoàn vào (nghiên cứu, hội nghị, hội thảo, tập huấn, đào tạo, ...) \*** | | |  |  |  |  |
| - | Đoàn 1: (Nội dung)+(địa điểm)+(thời gian)+(số người) |  |  |  |  |  |  |
| *+* | *Chi tiết tiền vé máy bay, tiền ăn ở, đi lại, và các chi phí có liên quan khác* |  |  |  |  |  |  |
| - | Đoàn...: (Nội dung)+(địa điểm)+(thời gian)+(số người) |  |  |  |  |  |  |
| *+* | *Chi tiết tiền vé máy bay, tiền ăn ở, đi lại, và các chi phí có liên quan khác* |  |  |  |  |  |  |
| **4.3** | **Hội nghị, hội thảo quốc tế** |  |  |  |  |  |  |
| - | Hội thảo 1: (Nội dung)+(địa điểm)+(thời gian)+(số người) |  |  |  |  |  |  |
| *+* | *Dự toán chi tiết các chi phí có liên quan đến tổ chức hội nghị, hội thảo* |  |  |  |  |  |  |
| - | Hội thảo …: (Nội dung)+(địa điểm)+(thời gian)+(số người) |  |  |  |  |  |  |
| *+* | *Dự toán chi tiết các chi phí có liên quan đến tổ chức hội nghị, hội thảo* |  |  |  |  |  |  |
| **4.4** | **Khác** **[[12]](#footnote-13)\*\*** |  |  |  |  |  |  |
| *+* | *Thuê chuyên gia nước ngoài, phân tích mẫu ở nước ngoài, ...* |  |  |  |  |  |  |
| **Cộng** | |  |  |  |  |  |  |

***Khoản 5: Chi khác***

*Đơn vị: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Số lượng** | **Định mức** | **Tổng kinh phí** | **Nguồn vốn** | | | |
| **Ngân sách SNKH** | | **Tự có** | **Khác** |
| **Tổng** | **Khoán chi theo quy định** |
| **5.1** | **Công tác phí trong nước** |  |  |  |  |  |  |  |
| - | Chuyến 1: (Nội dung, địa điểm, thời gian, số người) |  |  |  |  |  |  |  |
| - | Chuyến 2: (Nội dung, địa điểm, thời gian, số người) |  |  |  |  |  |  |  |
| **5.2** | **Hội nghị, hội thảo, tập huấn ngắn hạn trong nước** |  |  |  |  |  |  |  |
| - | Hội thảo 1: (Nội dung, địa điểm, thời gian, số người) |  |  |  |  |  |  |  |
| - | Hội thảo 2: (Nội dung, địa điểm, thời gian, số người) |  |  |  |  |  |  |  |
| **5.3** | **Kinh phí quản lý (***của tổ chức chủ trì, hoặc tổ chức được thuê quản lý nhiệm vụ****)*** |  |  |  |  |  |  |  |
| **5.4** | **Chi phí đánh giá, kiểm tra, nghiệm thu cơ sở** |  |  |  |  |  |  |  |
| **5.5** | **Phụ cấp chủ nhiệm** |  |  |  |  |  |  |  |
| **5.6** | **Chi khác** |  |  |  |  |  |  |  |
| - | In ấn tài liệu, văn phòng phẩm |  |  |  |  |  |  |  |
| - | Dịch tài liệu |  |  |  |  |  |  |  |
| - | Đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ |  |  |  |  |  |  |  |
| - | Đăng công bố trên tạp chí quốc tế |  |  |  |  |  |  |  |
| - | Khác |  |  |  |  |  |  |  |
| **Cộng** | | | |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ**  **CÔNG NGHỆ ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ NGHỊ ĐỊNH THƯ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**  *…, ngày tháng năm 20...* |

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ

........... (tên tổ chức KH&CN đăng ký chủ trì nhiệm vụ nghị định thư) cam kết:

1. (Tên Tổ chức chủ trì) và Ông (Bà) ...... đáp ứng đầy đủ năng lực và điều kiện thực hiện nhiệm vụ Nghị định thư........... (tên nhiệm vụ nghị định thư), theo quy định tại Điều ..., Thông tư số .../2014/TT-BKHCN, ngày ... tháng ... năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp, tổ chức và cá nhân thực hiện đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Đảm bảo tạo mọi điều kiện để Ông (Bà) ..... hoàn thành việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo nghị định thư.

Xin trân trọng cảm ơn!

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên,  - Lưu VT. | **THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC CHỦ TRÌ**  *(Ký tên và đóng dấu)* |

# TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

# CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ

# KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO NGHỊ ĐỊNH THƯ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. **Tên tổ chức**:   …..…………………………………………………………………………….................……… Năm thành lập: Địa chỉ:  Điện thoại: Fax:  E-mail: | | | | | | | |
| **2. Chức năng, nhiệm vụ;** các hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức chủ trì thực hiện liên quan đến nhiệm vụ nghị định thư  ……………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………… | | | | | | | |
| 1. **Tổng số cá nhân có trình độ đại học trở lên của tổ chức** | | | | | | | |
| **TT** | **Cá nhân** | | | | **Tổng số** | | |
| 1 | PGS và (hoặc) Tiến sỹ trở lên | | | |  | | |
| 2 | Thạc sỹ | | | |  | | |
| 3 | Đại học | | | |  | | |
| 1. **Số cá nhân của tổ chức tham gia nhiệm vụ** | | | | | | | |
| **TT** | **Cá nhân** | | | | **Số tham gia thực hiện nhiệm vụ** | | |
| 1 | PGS và (hoặc) Tiến sỹ trở lên | | | |  | | |
| 2 | Thạc sỹ | | | |  | | |
| 3 | Đại học | | | |  | | |
| **5. Kinh nghiệm và thành tích khoa học** **và công nghệ của các cá nhân** (*nêu lĩnh vực hoạt động khoa học chuyên sâu và có kinh nghiệm; tên đề tài, dự án khoa học đã chủ trì hoặc tham gia, những công trình, bài báo, báo cáo khoa học đã công bố, xuất bản ...*) | | | | | | | |
| **TT** | **Họ và tên**  ***(****học hàm, học vị cụ thể nếu có****)*** | | **Kinh nghiệm và thành tích khoa học và công nghệ liên quan đến nhiệm vụ trong 5 năm gần nhất** | | | | |
| 1 |  | |  | | | | |
| 2 |  | |  | | | | |
| 3 |  | |  | | | | |
| … |  | |  | | | | |
| **6. Cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có liên quan đến nhiệm vụ:**  Phòng thí nghiệm:  ……………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………  Trang thiết bị khoa học:  ……………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………… | | | | | | | |
| **7. Các đề tài, dự án hợp tác với đối tác nước ngoài** | | | | | | | |
| **TT** | **Tên đề tài,**  **dự án** | **Đối tác nước ngoài** | | **Thời gian thực hiện** | | **Kinh phí** | |
| **Việt Nam** | **Nước ngoài** |
| 1 |  |  | |  | |  |  |
| 2 |  |  | |  | |  |  |
| ... |  |  | |  | |  |  |
| **8. Khả năng huy động các nguồn vốn khác** (*ngoài NS SNKH*) cho việc thực hiện nhiệm vụ: ..................... triệu đồng (*văn bản chứng minh kèm theo – nếu có*).  ……………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………… | | | | | | | |

*................., ngày ... tháng .... năm*

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ**

(Họ tên và chữ ký của thủ trưởng tổ chức, đóng dấu)

**LÝ LỊCH KHOA HỌC CỦA CÁ NHÂN THAM GIA**

**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO NGHỊ ĐỊNH THƯ**

ĐĂNG KÝ CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ

ĐĂNG KÝ THAM GIA THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1.** Họ và tên: | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **2.** Năm sinh: 3.Nam/Nữ: | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **4.** Học hàm: Năm được phong học hàm:  Học vị: Năm đạt học vị: | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **5.** Chức danh nghiên cứu khoa học: Chứcvụ: | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **6.** Địa chỉ nhà riêng: | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **7.** Điện thoại:CQ: ; NR: ; Mobile:  Fax: E-mail: | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **8.** Cơ quan đang làm việc hoặc đã nghỉ hưu của cá nhân đăng ký chủ nhiệm (hoặc tham gia) thực hiện nhiệm vụ:  - Tên Cơ quan:  - Điện thoại :  - Địa chỉ Cơ quan: | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 9. Quá trình đào tạo | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Bậc đào tạo | | | | | | | Nơi đào tạo | | **Chuyên môn** | | | | | **Năm tốt nghiệp** | | |
| Đại học | | | | | | |  | |  | | | | |  | | |
| Thạc sỹ | | | | | | |  | |  | | | | |  | | |
| Tiến sỹ | | | | | | |  | |  | | | | |  | | |
| Thực tập sinh khoa học | | | | | | |  | |  | | | | |  | | |
| 10. Quá trình công tác[[13]](#footnote-14) | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Thời gian(Từ năm ... đến năm...) | | | | | **Tên tổ chức công tác** | | | | | | **Địa chỉ tổ chức** | | | | | **Ghi chú** |
|  | | | | |  | | | | | |  | | | | |  |
|  | | | | |  | | | | | |  | | | | |  |
|  | | | | |  | | | | | |  | | | | |  |
|  | | | | |  | | | | | |  | | | | |  |
|  | | | | |  | | | | | |  | | | | |  |
| **11. Các công trình khoa học đã công bố**  (*liệt kê các công trình, bài báo, báo cáo khoa học liên quan đến nhiệm vụ đã công bố trong 5 năm gần nhất*) | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **TT** | | **Tên công trình**  **(***bài báo, công trình...***)** | | | | **Nơi công bố**  **(***tên tạp chí đã đăng công trình***)** | | | | **Năm công bố** | | | | | **Tác giả hoặc**  **đồng tác giả** | |
| 1 | |  | | | |  | | | |  | | | | |  | |
| 2 | |  | | | |  | | | |  | | | | |  | |
| 3 | |  | | | |  | | | |  | | | | |  | |
| 4 | |  | | | |  | | | |  | | | | |  | |
| … | |  | | | |  | | | |  | | | | |  | |
| **12. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ khác đã chủ trì hoặc tham gia trong 5 năm gần đây thuộc lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ khác đã chủ trì** | | | **Thời gian thực hiện**  ***(****ngày, tháng, năm theo Hợp đồng ký kết****)*** | | | | | **Tình trạng đề tài**  ***(****thời điểm nghiệm thu, kết quả đạt được****)*** | | | | | | | **Cấp quản lý**  ***(****cấp nhà nước/bộ/ cơ sở/khác****)*** | |
|  | | |  | | | | |  | | | | | | |  | |
|  | | |  | | | | |  | | | | | | |  | |
|  | | |  | | | | |  | | | | | | |  | |
|  | | |  | | | | |  | | | | | | |  | |
| **Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ khác đã tham gia** | | | **Thời gian**  *(ngày, tháng, năm theo Hợp đồng ký kết)* | | | | | **Tình trạng đề tài**  *(thời điểm nghiệm thu, kết quả đạt được)* | | | | | | | **Cấp quản lý**  *(cấp nhà nước/ bộ/ cơ sở/ khác)* | |
|  | | |  | | | | |  | | | | | | |  | |
|  | | |  | | | | |  | | | | | | |  | |
|  | | |  | | | | |  | | | | | | |  | |
| **13. Số công trình được áp dụng trong thực tiễn liên quan đến nhiệm vụ** (nếu có) | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **TT** | Tên công trình | | | **Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng** | | | | | | | | | **Thời gian áp dụng** | | | |
| 1 |  | | |  | | | | | | | | |  | | | |
| 2 |  | | |  | | | | | | | | |  | | | |
| *…* |  | | |  | | | | | | | | |  | | | |
| **14. Giải thưởng về khoa học liên quan đến nhiệm vụ *(****nếu có)* | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **TT** | **Hình thức và nội dung giải thưởng** | | | | | | | | | | | **Năm tặng thưởng** | | | | |
| 1 |  | | | | | | | | | | |  | | | | |
| 2 |  | | | | | | | | | | |  | | | | |
| … |  | | | | | | | | | | |  | | | | |
| **15. Thành tựu hoạt động khoa học khác liên quan đến nhiệm vụ** (nếu có) | | | | | | | | | | | | | | | | |

*................, ngày ..... tháng .... năm…..*

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ CHỨC**[[14]](#footnote-15)  **NƠI ĐANG CÔNG TÁC CỦA CÁ NHÂN**  *(Họ tên và chữ ký của thủ trưởng tổ chức, đóng dấu)*  (Tổ chức nơi đang công tác của cá nhân) xác nhận đồng ý và sẽ dành thời gian cần thiết để Ông (Bà) ... chủ trì (tham gia) nghiên cứu nhiệm vụ | *Cá nhân đăng ký chủ nhiệm hoặc* *tham gia nghiên cứu nhiệm vụ* *(Họ tên và chữ ký)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm* |

# BIÊN BẢN MỞ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ

# TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

# THEO NGHỊ ĐỊNH THƯ

##### 1. Tên nhiệm vụ

.......................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................

**2. Địa điểm và thời gian mở Hồ sơ**

............................., ngày ….... / ….... /...................

**3. Đại diện các cơ quan và tổ chức liên quan tham gia mở Hồ sơ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên cơ quan, tổ chức** | **Họ và tên đại biểu** |
| 1 | Đại diện Bộ KH&CN |  |
| 2 | Đại diện tổ chức và cá nhân đăng ký tham gia tuyển chọn (nếu có) |  |
| 3 | Đại diện các cơ quan liên quan khác |  |

**4. Tình trạng của các Hồ sơ**

**-** Tổng số Hồ sơ đăng ký tuyển chọn chủ trì nhiệm vụ: ...... Hồ sơ.

**-** Về hiện trạng niêm phong của các Hồ sơ

Số Hồ sơ được niêm phong kín đến thời điểm mở Hồ sơ: .../... (tổng số Hồ sơ đăng ký).

Số Hồ sơ không được niêm phong kín đến thời điểm mở Hồ sơ: .../... (tổng số Hồ sơ đăng ký).

- Tình trạng của các Hồ sơ đăng ký tuyển chọn được thể hiện trong Bảng sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tổ chức, cá nhân đăng ký tuyển chọn** | **Thông tin về tình trạng** | | | | |
| **Hồ sơ** | | **Tổ chức** | **Cá nhân** | |
| **Thời gian nộp [[15]](#footnote-16)** | **Số lượng các tài liệu của Hồ sơ [[16]](#footnote-17)\*\*** | **Tư cách pháp nhân** | **Hợp lệ** | **Không hợp lệ** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

**5. Kết luận**:

Như vậy, trong số.......... Hồ sơ đăng ký, có.......... Hồ sơ hợp lệ, đủ điều kiện đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ đưa vào xem xét đánh giá.

Danh mục Hồ sơ hợp lệ được đưa vào tuyển chọn chủ trì thực hiện nhiệm vụ có tên nêu trên đây gồm có:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| … |  |  |

Đại diện của các bên tham gia ký xác nhận tình trạng của các hồ sơ tham gia tuyển chọn:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đại diện cho.......**  (*Họ tên và chữ ký* ) | **Đại diện cho.......**  (*Họ tên và chữ ký* ) | **Đại diện cho.....**  (*Họ tên và chữ ký* ) |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đại diện cho.......**  *(Họ tên và chữ ký* ) | **Đại diện cho.......**  (*Họ tên và chữ ký )* | **Đại diện cho.....**  *(Họ tên và chữ ký )* |

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  **HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NGHỊ ĐỊNH THƯ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày tháng năm 20...* |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

**TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NGHỊ ĐỊNH THƯ**

1. Tên nhiệm vụ:
2. Tổ chức chủ trì Việt Nam:
3. Chủ nhiệm phía Việt Nam:
4. Họ và tên thành viên Hội đồng:
5. Các tiêu chí đánh giá xét duyệt:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm tối đa** | **Điểm của chuyên gia** |
| **I** | **Giá trị khoa học** | ***40*** |  |
| **1** | **Đánh giá về mức độ phù hợp, rõ ràng của mục tiêu nhiệm vụ (so với yêu cầu đặt ra)** | ***5*** |  |
| **2** | **Đánh giá về tình hình nghiên cứu, tính cần thiết hợp tác với đối tác nước ngoài, nội dung KH&CN** | ***15*** |  |
|  | * Mức độ đầy đủ, rõ ràng và hợp lý trong việc đánh giá, phân tích tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước để đặt ra mục tiêu và nội dung nghiên cứu của nhiệm vụ | 5 |  |
|  | * Mức độ đầy đủ, rõ ràng và hợp lý trong việc phân tích, đánh giá và chỉ ra được vấn đề nghiên cứu hiện đang gặp khó khăn ở trong nước | 5 |  |
|  | * Mức độ đầy đủ, rõ ràng và hợp lý trong việc phân tích, đánh giá và chỉ rõ được tính tiên tiến và ưu việt của đối tác nước ngoài sẽ giúp được giải quyết vấn đề khó khăn trong nước | 5 |  |
| **3** | **Đánh giá về cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng** | ***10*** |  |
|  | * Tính khoa học, mới, sáng tạo của cách tiếp cận nghiên cứu | 4 |  |
|  | * Tính đầy đủ, phù hợp của các phương pháp nghiên cứu đối với các nội dung nghiên cứu chính để đạt được mục tiêu đề ra | 3 |  |
|  | * Tính phù hợp của kỹ thuật sử dụng | 3 |  |
| **4** | **Giá trị gia tăng về khoa học và công nghệ** | ***10*** |  |
|  | * Sử dụng các phương pháp nghiên cứu hiện đại, tiên tiến của thế giới để thực hiện nhiệm vụ | 4 |  |
|  | * Rút ngắn thời gian nghiên cứu và giải quyết được các vấn đề KH&CN trong nước đang gặp khó khăn; làm chủ công nghệ tiên tiến có tính đột phá, góp phần tạo ra sản phẩm mới, ngành sản xuất mới | 6 |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **II** | **Giá trị hợp tác quốc tế [[17]](#footnote-18)** | ***30*** |  |
| **5** | **Đóng góp của đối tác nước ngoài** | ***20*** |  |
|  | * Đào tạo cán bộ nghiên cứu của Việt Nam   (đào tạo bằng cấp, đào tạo chuyên sâu, tập huấn chuyên môn) | 4 |  |
|  | * Hỗ trợ trang thiết bị, cơ sở nghiên cứu để thực hiện nhiệm vụ   (cung cấp hoặc cho cán bộ Việt Nam sử dụng thiết bị tại các phòng thí nghiệm của nước ngoài để phân tích mẫu, làm thí nghiệm; hỗ trợ phần mềm, tài liệu khoa học) | 5 |  |
|  | * Đóng góp kinh phí để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ | 6 |  |
|  | * Chuyển giao bí quyết, quy trình công nghệ, kinh nghiệm vượt trội của đối tác nước ngoài | 5 |  |
| **6** | **Tính rõ ràng, khả thi của nội dung và kế hoạch hợp tác với đối tác nước ngoài đảm bảo việc đạt được kết quả nghiên cứu** (có phân công và kế hoạch thực hiện các nội dung phân công, ...) | ***10*** |  |
| **III** | **Tính khả thi, giá trị kết quả và tính ứng dụng** | ***30*** |  |
| **7** | **Tính khả thi của phương án thực hiện nhiệm vụ** | ***8*** |  |
|  | * Tính hợp lý và khả thi của phương án thực hiện nhiệm vụ | 2 |  |
|  | * Năng lực tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ Việt Nam   (Kinh nghiệm và thành tựu nổi bật của chủ nhiệm thuộc lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ; năng lực của tổ chức chủ trì: cơ sở vật chất, nhân lực, năng lực hợp tác quốc tế, ...) | 3 |  |
|  | * Năng lực tổ chức chủ trì và chủ nhiệm đối tác nước ngoài   (Kinh nghiệm và thành tựu nổi bật của chủ nhiệm thuộc lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ; năng lực của tổ chức chủ trì: cơ sở vật chất, nhân lực, uy tín quốc tế, ...) | 3 |  |
| **8** | **Sản phẩm KH&CN** | ***10*** |  |
|  | * Mức độ đầy đủ, rõ ràng của các sản phẩm so với mục tiêu, nội dung nghiên cứu đặt ra | 3 |  |
|  | * Mức độ tiên tiến về chất lượng và trình độ KH&CN của các sản phẩm tạo ra so với sản phẩm tương tự trong nước | 4 |  |
|  | * Khả năng đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, công bố quốc tế,đào tạo chuyên sâu (hoặc sau đại học) ở nước ngoài | 3 |  |
| **9** | **Khả năng ứng dụng các sản phẩm và tác động của các kết quả nghiên cứu** | ***12*** |  |
|  | * Tính hợp lý và khả thi của phương án ứng dụng kết quả nghiên cứu và các địa chỉ dự kiến áp dụng | 4 |  |
|  | * Tác động và lợi ích dự kiến của kết quả nghiên cứu | 3 |  |
|  | * Khả năng về thị trường của sản phẩm, công nghệ tạo ra (dự báo nhu cầu thị trường; khả năng cạnh tranh về giá thành, chất lượng, ... so với sản phẩm, công nghệ cùng loại) | 5 |  |
| **Tổng số** | | ***100*** |  |

**6. Khuyến nghị của thành viên Hội đồng** *(về những điểm cần bổ sung, sửa đổi về nội dung, kinh phí trong Thuyết minh nhiệm vụ)***:**

**Thành viên Hội đồng**

*(Họ tên và chữ ký)*

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  **HỘI ĐỒNG TƯ VẤN**  **TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN**  **NHIỆM VỤ NGHỊ ĐỊNH THƯ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày tháng năm 20...* |

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

**TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO NGHỊ ĐỊNH THƯ**

1. Tên nhiệm vụ:
2. Tổ chức chủ trì Việt Nam:
3. Chủ nhiệm phía Việt Nam:
4. Tổng hợp phiếu đánh giá:
   1. Số phiếu phát ra: *........................... Phiếu*
   2. Số phiếu thu về: *........................... Phiếu*
   3. Số phiếu hợp lệ: *........................... Phiếu*
   4. Số phiếu không hợp lệ: *........................... Phiếu*
5. Kết quả đánh giá:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên**  **thành viên hội đồng** | **Tổng số điểm toàn phiếu** | **Tổng số điểm giá trị khoa học** | **Tổng số điểm giá trị hợp tác quốc tế** | **Tổng số điểm giá trị kết quả, tính khả thi và tính ứng dụng** |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |  |
| 8 |  |  |  |  |  |
| 9 |  |  |  |  |  |
| Tổng số điểm trung bình | |  |  |  |  |

***Kết luận: Đạt Không đạt***

**BAN KIỂM PHIẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng Ban**  *(ký và ghi rõ họ tên)* | **Thành viên thứ nhất**  *(ký và ghi rõ họ tên)* | **Thành viên thứ hai**  *(ký và ghi rõ họ tên)* |

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  **HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**  **NGHỊ ĐỊNH THƯ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày tháng năm 20...* |

# BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG KHOA HỌC

# TƯ VẤN TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO NGHỊ ĐỊNH THƯ

**A. Những thông tin chung**

##### 1. Tên nhiệm vụ:

.......................................................................................................................................................

##### 2. Quyết định thành lập Hội đồng

.............../QĐ-BKHCN ngày ......../...../ ........ của Bộ trưởng Bộ KH&CN

##### 3. Phiên họp Hội đồng:

##### 3.1. Địa điểm: .................................................................................................................

##### 3.2. Thời gian họp: ........................................................................................................

##### 3.3. Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên: ........./........

Vắng mặt: .............. người, gồm các thành viên:

.......................................................................................

4. Khách mời tham dự họp Hội đồng (đối với phiên họp đánh giá)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Đơn vị công tác** |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |

**B.** **Nội dung làm việc của Hội đồng**

1. Thông báo chuẩn bị cho Phiên họp của Hội đồng

Báo cáo về Biên bản mở Hồ sơ, thông báo số lượng và danh mục Hồ sơ đủ điều kiện được Hội đồng đưa vào xem xét đánh giá.

2. Nội dung Phiên họp

2.1. Hội đồng thảo luận, nhận định đánh giá khái quát về ưu điểm và hạn chế của từng Hồ sơ theo các tiêu chí đã quy định.

2.2. Hội đồng nghe các ủy viên phản biện đọc Bản nhận xét, phân tích từng Hồ sơ đăng ký tuyển chọn chủ trì Nhiệm vụ.

Thư ký khoa học đọc ý kiến nhận xét bằng văn bản của thành viên vắng mặt (nếu có).

#### 2.3. Hội đồng trao đổi, thảo luận kỹ từng Hồ sơ theo từng tiêu chí đã được quy định, nhận xét, đánh giá, so sánh ưu điểm và hạn chế giữa các Hồ sơ.

#### 2.4. Hội đồng bầu Ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

Trưởng Ban: ..........................................................................

Uỷ viên: ..........................................................................

2.5. Hội đồng chấm điểm đánh giá từng Hồ sơ.

*Kết quả kiểm phiếu cho điểm đánh giá các Hồ sơ được trình bày trong Biên bản kiểm phiếu gửi kèm theo.*

2.6. Kết luận và kiến nghị của Hội đồng:

**A. Trường hợp có hồ sơ đủ điều kiện trúng tuyển [[18]](#footnote-19)**

2.6.1. Kết quả đánh giá

**-** Căn cứ kết quả kiểm phiếu cho điểm đánh giá các Hồ sơ, Hồ sơ của tổ chức, cá nhân dưới đây đủ điều kiện trúng tuyển chủ trì Nhiệm vụ:

*Tên tổ chức:* ......................................................................................................................................................

*Họ và tên cá nhân:*........................................................................................................................

2.6.2. Kiến nghị của Hội đồng :

- Đối với tổ chức và cá nhân được đề nghị trúng tuyển, hồ sơ cần bổ sung, chỉnh sửa theo kết luận và kiến nghị của Hội đồng, bao gồm :

+ Về nội dung chính trong Thuyết minh Nhiệm vụ (*những nội dung, chuyên đề nghiên cứu trong từng nội dung)*:

...........................................................................................................................................

+ Về những điểm cần lưu ý khác *(Mục tiêu, đối tượng, phạm vi nghiên cứu; phương pháp sử dụng trong từng nội dung nghiên cứu, v.v)*:

...........................................................................................................................................

+ Về kinh phí cho việc thực hiện Nhiệm vụ:

...........................................................................................................................................

- Hội đồng kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét và phê duyệt tổ chức và cá nhân nêu trên trúng tuyển chủ trì thực hiện Nhiệm vụ.

**B. Trường hợp không có hồ sơ đủ điều kiện trúng tuyển [[19]](#footnote-20)\*\***

2.6.1 Kết quả đánh giá

*Căn cứ kết quả kiểm phiếu cho điểm đánh giá các Hồ sơ và các quy định hiện hành, Hội đồng không kiến nghị Hồ sơ nào trúng tuyển.*

2.6.2. Kiến nghị của Hội đồng:

*Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ không quyết định tổ chức và cá nhân nào trúng tuyển chủ trì thực hiện Nhiệm vụ.*

|  |  |
| --- | --- |
| **Thư ký khoa học**  *(Họ, tên và chữ ký)* | **TM. Hội đồng**  **Chủ tịch**  *(Họ, tên và chữ ký)* |

**NHỮNG Ý KIẾN NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG**

**(Ghi chép của thư ký khoa học của Hội đồng)**

**Thư ký khoa học**

*(ký tên)*

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  **HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**  **NGHỊ ĐỊNH THƯ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 20...* |

**PHIẾU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG VÀ KINH PHÍ**

**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO NGHỊ ĐỊNH THƯ**

**1. Tên nhiệm vụ**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………Mã số.............. (nếu có)

**2. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ:**

**3. Chủ nhiệm nhiệm vụ:**

**4. Họ và tên người thẩm định:**

Học hàm, học vị: …...

###### Chuyên môn đào tạo: …………….

###### Cơ quan công tác: …………………..

**5. Ngày nhận Hồ sơ thẩm định**: ngày tháng năm 20….

## A. Rà soát nội dung chuyên môn

**I. Nhận xét, đánh giáchung mức độ hoàn thiện của Thuyết minh nhiệm vụ so với kết luận của Hội đồng tư vấn tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ Nghị định thư:**

Nhận xét, đánh giá chung *(về thông tin chung; mục tiêu, nội dung KH&CN và phương án tổ chức thực hiện; sản phẩm KH&CN của nhiệm vụ KH&CN)*:

*a) Đủ điều kiện thẩm định:*

*b) Không đủ điều kiện để thẩm định (nêu rõ lý do):*

**II. Rà soát chi tiết nội dung nghiên cứu:**

1. Nội dung nghiên cứu chính (*đề xuất cụ thể):*

- Những nội dung không phù hợp, cần loại bỏ - lý do:

- Những nội dung cần bổ sung *(đề xuất cụ thể và nêu rõ lý do):*

2. Nội dung khảo sát, thí nghiệm, thử nghiệm *(có cần thiết hay không, có bám sát phục vụ nội dung nghiên cứu không; số lượng, quy mô, đối tượng và địa điểm phù hợp hay không phù hợp)*

- Những nội dung không phù hợp, cần loại bỏ - lý do:

- Những nội dung cần bổ sung *(đề xuất cụ thể và nêu rõ lý do )*:

3. Phương án Hợp tác quốc tế:

- Đoàn ra (ghi rõ số đoàn; nội dung, số lượng người, thời gian mỗi đoàn)

- Đoàn vào (ghi rõ số đoàn; nội dung, số lượng người, thời gian mỗi đoàn)

- Hội thảo quốc tế (ghi rõ số lượng, số ngày, số người tham dự)

4. Hội nghị, hội thảo khoa học, tập huấn, đào tạo (ghi cụ thể số lượng, thời gian):

5. Tiến độ và thời gian thực hiện (mức độ phù hợp về tiến độ của từng nội dung nghiên cứu: bắt đầu, kết thúc; thời gian thực hiện……..tháng.

6. Sản phẩm KH&CN chính của Nhiệm vụ Nghị định thư (*đề nghị ghi cụ thể tên sản phẩm và chỉ tiêu cần đạt*):

**B. Nhận xét, thẩm định sơ bộ về kinh phí:**

Nêu ý kiến nhận xétnhững mục nào trong dự toán chưa phù hợp, nên hiệu chỉnh như thế nào là hợp lý và sơ bộ dự kiến kinh phí:

Tổng kinh phí:

Trong đó:

* + Công lao động:
  + Nguyên vật liệu và năng lượng:
  + Thiết bị, máy móc:
  + Hợp tác quốc tế
    1. Đoàn ra:
    2. Đoàn vào:
    3. Hội thảo quốc tế:
    4. Khác
  + Chi khác:

Kiến nghị thực hiện nhiệm vụ:

*Hà Nội, ngày tháng năm*

#### Thành viên Hội đồng

*(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  **HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**  **NGHỊ ĐỊNH THƯ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 20...* |

# BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH

# NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO NGHỊ ĐỊNH THƯ

***A. Những thông tin chung:***

1. Tên nhiệm vụ:.....................................................................................................................

Mã số …………………(Nếu có)

2. Tổ chức chủ trì: ..................................................................................................................

Chủ nhiệm: ....................................................................................................................

3. Địa điểm và thời gian họp:

- Địa điểm:……………………………………………….............................................

- Thời gian:……giờ, ngày……..tháng……năm………….

4. Số thành viên có mặt trên tổng số thành viên: ……/…..

Vắng mặt: người, gồm các thành viên:

5. Đại biểu tham dự:

***B. Kết luận của Hội đồng***

1. Nội dung chuyên môn:

1.1. Mục tiêu chính của nhiệm vụ *(Ghi cụ thể)*:

1.2. Các nội dung nghiên cứu chính *(Ghi tên của từng nội dung, tiến độ và thời gian thực hiện)*:

1.3. Các hoạt động khác phục vụ nội dung nghiên cứu:

1. Hội nghị, hội thảo khoa học, tập huấn ngắn hạn *(số lượng và quy mô, địa điểm tổ chức)*:
2. Khảo sát, công tác trong nước *(số đoàn, số người tham gia, thời gian, địa điểm)*:
3. Hợp tác quốc tế:

- Đoàn ra (số đoàn, nội dung đoàn, số người tham gia, thời gian):

- Đoàn vào (số đoàn, nội dung đoàn, số người tham gia, thời gian):

- Hội thảo quốc tế (số lượng hội thảo, số người tham gia, thời gian):

1. Thiết bị, máy móc *(thiết bị, máy móc cần mua: tên, số lượng)*:

1.4. Sản phẩm (G*hi cụ thể các sản phẩm chính và chỉ tiêu cần đạt*):

1.5. Tiến độ và thời gian thực hiện:…. tháng:

2. Về kinh phí thực hiện:

2.1. Tổng kinh phí cần thiết: .................... triệu đồng

Trong đó:

+ Kinh phí từ ngân sách nhà nước: .................................. triệu đồng

(Bằng chữ: ........................................................triệu đồng)

+ Kinh phí từ các nguồn khác: ......................................... triệu đồng

2.2. Dự kiến nội dung chi từ ngân sách nhà nước:

*Đơn vị: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung các khoản chi** | **Tổng số** | | **Nguồn vốn** | |
| **Kinh phí** | **Tỷ lệ (%)** | **Ngân sách SNKH** | |
| **Tổng** | **Trong đó, khoán chi theo quy định** |
| 1 | Công lao động (*khoa học, phổ thông*) |  |  |  |  |
| 2 | Nguyên,vật liệu, năng lượng |  |  |  |  |
| 3 | Thiết bị, máy móc |  |  |  |  |
| 4 | Hợp tác quốc tế |  |  |  |  |
| 5 | Chi khác |  |  |  |  |
| **Tổng cộng** | |  |  |  |  |

3. Các kết luận khác (nếu có):

Biên bản được lập xong lúc…….giờ, ngày ……tháng……năm…… và đã được Tổ thẩm định nhất trí thông qua.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Thư ký*** | ***Phó Chủ tịch*** | ***Chủ tịch*** |
| *(Ký và ghi rõ họ tên)* | *(Ký và ghi rõ họ tên)* | *(Ký và ghi rõ họ tên)* |
| ***Thành viên***  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | ***Thành viên***  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | ***Thành viên***  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |
| ***Thành viên***  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | ***Thành viên***  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | ***Thành viên***  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |
|  |  |  |  |

##### MẪU BÁO CÁO ĐỊNH KỲ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

##### KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO NGHỊ ĐỊNH THƯ

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1.** | **Tên nhiệm vụ:**  .......................................................................................................... | 2. | Ngày báo cáo  Kỳ: ........ |
|  |  |
| **3.** | Tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ:......................... | | |
| Chủ nhiệm nhiệm vụ: ......................... | | | |
| **4.** | Thời gian thực hiện: ......................... tháng từ ......................... | | |
| **5.** | Tổng kinh phí thực hiện: .........................  Kinh phí hỗ trợ từ NSNN: ......................... | | |
| **6.** | **Công việc chính đã được thực hiện tính từ ngày ......................... đến kỳ báo cáo (***theo tiến độ ghi trong Thuyết minh nhiệm vụ***)** | | |
|  | ......................... | | |

**Bảng 1**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **7.** | ***Số lượng (***cộng luỹ kế***)[[20]](#footnote-21)* s*ản phẩm khoa học và công nghệ (***kết quả KHCN theo Thuyết minh Nhiệm vụ***) cụ thể đã hoàn thành đến ngày báo cáo*** | | | | | |
| **TT** | **Tên sản phẩm** | **Đơn vị** | **Số lượng** | | | |
| **Kế hoạch theo HĐ** | **Thực hiện** | | |
| **Kỳ báo cáo** | **Luỹ kế từ khi thực hiện** | **Tổng số** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

**Bảng 2**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **8.** | **Số lượng sản phẩm đã được sử dụng, thương mại hoá và doanh thu bán sản phẩm** *(nếu có)* | | | | |
| **TT** | **Tên sản phẩm** | **Đơn vị** | **Số lượng** | **Doanh thu, tr. đ.** | **Đơn vị sử dụng, mua** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

### Bảng 3

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **9.** | **Chất lượng, yêu cầu kỹ thuật đối với sản phẩm trong kỳ báo cáo (***dạng kết quả I, II***)** | | | | | | | | | | | |
|  | | | | | | | | | | | | |
| **TT** | **Tên sản phẩm và chỉ tiêu**  **chất lượng chủ yếu** | | | | **Đơn vị** | | | | **Mức chất lượng** | | | |
| **Kế hoạch** | | **Thực hiện** | |
| 1 | 2 | | | | 3 | | | | 4 | | 5 | |
|  |  | | | |  | | | |  | |  | |
|  |  | | | |  | | | |  | |  | |
|  |  | | | |  | | | |  | |  | |
|  |  | | | |  | | | |  | |  | |
| **Bảng 4** | | | | | | | | | | | | |
| **10.** | **Yêu cầu khoa học đối với sản phẩm tạo ra** (*dạng kết quả III, IV*) | | | | | | | | | | | |
| **TT** | **Tên sản phẩm** | | **Yêu cầu khoa học** | | | | | | | **Chú thích** | | |
| ***2*** | | ***3*** | | | | | | | ***4*** | | |
| 1 |  | |  | | | | | | |  | | |
| 2 |  | |  | | | | | | |  | | |
| 3 |  | |  | | | | | | |  | | |
| 4 |  | |  | | | | | | |  | | |
| 5 |  | |  | | | | | | |  | | |
| **11.** | **Nhận xét và đánh giá kết quả đạt được so với yêu cầu (***trong thời gian liên quan đến báo cáo***)** | | | | | | | | | | | |
|  | ......................... | | | | | | | | | | | |
| **Bảng 5** | | | | | | | | | | | | |
| **12.** | Kinh phí | | | | | |  | | | | | |
| a) Kinh phí luỹ kế đã được cấp trước kỳ báo cáo là: .........................  b) Kinh phí đã được cấp trong kỳ báo cáo: | | | | | | | | | | | | |
| Đợt | | Thời gian | | | | Số tiền (*triệu đồng*) | | | | | | |
| 1 | | / /20... | | | |  | | | | | | |
| 2 | | / /20... | | | |  | | | | | | |
| 3 | | / /20... | | | |  | | | | | | |
| **Cộng luỹ kế (a và b)** | | | | | |  | | | | | | |
| **13.** | **Trang thiết bị mua sắm được** | | | | | | | | | | | |
| TT | Tên thiết bị | | | Thời gian mua sắm | | | | Số tiền (*triệu đồng*) | | | | Nguồn kinh phí |
| 1 |  | | | …/20... | | | |  | | | |  |
| 2 |  | | | …/20... | | | |  | | | |  |
| 3 |  | | | …/20... | | | |  | | | |  |
| … |  | | | …/20... | | | |  | | | |  |

**Bảng 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **14.** | **Tình hình sử dụng kinh phí để thực hiện nhiệm vụ: tính đến kỳ báo cáo *(****triệu đồng****)*** | | | | | | | | | | |
| **TT** | **Nội dung chi** | **Mục chi** | **Trong đó,** | | | | | | | | |
| **Số dự toán trong kỳ** | | | **Số đã chi trong kỳ** | | | **Luỹ kế** | | |
| **Tổng** | **Nguồn NSNN** | **Nguồn khác** | **Tổng** | **Nguồn NSNN** | **Nguồn**  **khác** | **Tổng** | **Nguồn**  **NSNN** | **Nguồn khác** |
| 1 | Nội dung A | ..... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Nội dung B | ..... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Nội dung C | ..... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | *Kinh phí đã được cấp và sử dụng tính đến kỳ báo cáo* | | | |
|  | - Số dư kỳ trước chuyển sang | |  | |
|  | - Kinh phí cấp trong kỳ | |  | |
|  | - Kinh phí được sử dụng trong kỳ | |  | |
|  | - Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán | |  | |
|  | - Kinh phí nộp giảm trong kỳ | |  | |
|  | *+ Luỹ kế từ khi thực hiện nhiệm vụ* | |  | |
|  | - Kinh phí chuyển kỳ sau | |  | |
|  | *+ Kinh phí đã chi chưa đủ thủ tục quyết toán* | |  | |
|  | *+ Kinh phí chưa sử dụng* | |  | |
|  |  | |  | |
|  | Các khoản chi lớn trong thời gian liên quan đến báo cáo  ..................................................................................................................................... | | | |
| **15.** | **Những vấn đề tồn tại cần giải quyết** | | |
| - ......................... | | | |
| **16.** | **Dự kiến những công việc cần triển khai tiếp trong thời gian tới** | | |
| - ......................... | | | |
| **17.** | **Kết luận và kiến nghị** | | |
| ......................... | | | |
| **Chủ nhiệm nhiệm vụ** *(Họ tên, chữ ký)* | | **THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC** **CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ** *(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)* | |

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** | **CÔNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BIÊN BẢN KIỂM TRA ĐỊNH KỲ**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO NGHỊ ĐỊNH THƯ**

1. **Tên Nhiệm vụ:**

* *Chủ nhiệm nhiệm vụ:*
* *Tổ chức chủ trì:*
* *Thời gian thực hiện:*

1. **Ngày tháng kiểm tra:** 22/07/2010

* Địa điểm kiểm tra: Viện iên cứu g Nam Á, Số 1 Liễu Giai, HN

1. **Thành phần Đoàn kiểm tra:**

*3.1 Bộ Khoa học và Công nghệ:*

*3.2 Ban Chủ nhiệm nhiệm vụ:*

1. **Đoàn kiểm tra đã nghe:**

* Chủ nhiệm Nhiệm vụ báo cáo kết quả thực hiện Nhiệm vụ
  1. *Đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nội dung, tiến độ, khối lượng công việc đã thực hiện:*
  2. *Những kết quả chính mà nhiệm vụ đã đạt được trong thời gian vừa qua:*
  3. *Tình hình chi tiêu tài chính:*
* Kinh phí đã được cấp:
* Kinh phí được sử dụng trong kỳ:
* Kinh phí đã sử dụng trong kỳ đề nghị quyết toán:
* Kinh phí chuyển kỳ sau:
  1. *Tình hình hợp tác quốc tế*
  2. *Những khó khăn, tồn tại và kiến nghị của Chủ nhiệm nhiệm vụ:*
  3. *Dự kiến kế hoạch trong thời gian tới:*

1. **Ý kiến kết luận của Đoàn kiểm tra:**

Biên bản này được làm thành 05 bản. Vụ Hợp tác quốc tế giữ 01 bản, Vụ ………………giữ 01 bản, Vụ quản lý tài chính giữ 01 bản, và Chủ nhiệm nhiệm vụ giữ 01 bản./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Trưởng đoàn kiểm tra**  *(Họ tên, chữ ký)* | **Đại diện cho …**  *(Họ tên, chữ ký)* |
| **Đại diện cho …**  *(Họ tên, chữ ký)* | **Đại diện cho …**  *(Họ tên, chữ ký)* |

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÓM TẮT CÁC NỘI DUNG HỢP TÁC QUỐC TẾ**

**TRONG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**THEO NGHỊ ĐỊNH THƯ [[21]](#footnote-22)**

**I. THÔNG TIN TỔNG QUAN:**

1. **Tên nhiệm vụ:**
2. **Thời gian thực hiện:**

Bắt đầu:

Kết thúc:

1. **Đối tác Việt Nam:**

a) Tên tổ chức chủ trì Việt Nam (*tên, địa chỉ, website*):

b) Chủ nhiệm nhiệm vụ (*tên, điện thoại cơ quan, fax, email, điện thoại di động*)

c) Các cá nhân tham gia nghiên cứu *(tên, điện thoại cơ quan, fax, email, điện thoại di động*)

1. **Đối tác nước ngoài:**

a) Tên Cơ quan đối tác nghiên cứu nước ngoài (*tên, địa chỉ, website*)

b) Chủ nhiệm nhiệm vụ (*tên, điện thoại cơ quan, fax, email, điện thoại di động*)

c) Các cá nhân tham gia

1. **Kinh phí phía Việt Nam:**

a) Tổng kinh phí:

- Kinh phí được hỗ trợ từ ngân sách SNKH : ...... triệu đồng

- Kinh phí từ nguồn khác *(tự có, vốn vay, ...):* ...... triệu đồng

b) Kinh phí đã chi:

1. **Kinh phí của đối tác (***ước tính theo USD***)**

**II. KẾT QUẢ VÀ ĐÁNH GIÁ:**

1. **Các nội dung chính đã triển khai của phía Việt Nam:**

a)

b)

c)

1. **Các nội dung hợp tác chính với đối tác:**

a)

b)

c)

1. **Các kết quả đạt được:**

a) Kết quả KH&CN (*mẫu, sản phẩm, giống, mô hình trình diễn; bí quyết/quy trình công nghệ, phần mềm; sơ đồ, cơ sở dữ liệu, báo cáo phân tích, bài báo đăng tải, ...)*

b) Năng cao năng lực cán bộ KH&CN của Việt Nam (*số lượng cán bộ được đào tạo, bằng cấp, số đoàn trao đổi, số lớp tập huấn, hội thảo, hội nghị, ...*)

c) Tranh thủ trang thiết bị nghiên cứu khoa học hiện đại của đối tác (*đối tác hỗ trợ trang thiết bị, hoặc cán bộ khoa học Việt Nam được nghiên cứu, sử dụng trang thiết bị hiện đại của đối tác để phân tích, làm thí nghiệm, ...*)

d) Một số kết quả khác

1. **Đánh giá:**

a) Đánh giá về chất lượng kết quả KH&CN của Nhiệm vụ (*có thể so sánh với một số nội dung nghiên cứu có liên quan được tiến hành trong nước từ trước đến nay*).

b) Ứng dụng vào thực tiễn đời sống (*sản xuất, kinh doanh*).

c) Đánh giá về năng lực và tính tiên tiến (*đi trước, kinh nghiệm*) của đối tác nước ngoài.

d) Nêu và đánh giá về tầm quan trọng của vai trò hỗ trợ của đối tác nước ngoài (*rút ngắn thời gian nghiên cứu trong nước, kết quả thu được có chất lượng tương đương quốc tế,* ...).

**III. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ:**

1. **Những vấn đề tồn tại trong quá trình hợp tác với đối tác nước ngoài**

a)

b)

1. **Kiến nghị giải pháp**

a)

b)

1. **Dự kiến các nội dung sẽ triển khai tiếp theo** (*trên cơ sở kế thừa các kết quả của Nhiệm vụ, về triển khai trong nước cũng như với đối tác nước ngoài*)

*Ngày ...... tháng ...... năm ........*

|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ TRƯỞNG**  **TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ**  *(Ký tên, đóng dấu)* | **Chủ nhiệm nhiệm vụ**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

1. Đề cương đề xuất không quá 10 trang A4. [↑](#footnote-ref-2)
2. (\*) Đối với những đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo nghị định thư trong đó Việt Nam hỗ trợ đối tác truyền thống đặc biệt, mục này sẽ nêu và đánh giá cụ thể những thành tựu, thế mạnh của đối tác trong nước đối với lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ. [↑](#footnote-ref-3)
3. (\*\*) Đối với những đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo nghị định thư trong đó Việt Nam hỗ trợ đối tác truyền thống đặc biệt, mục này sẽ nêu và đánh giá cụ thể những khó khăn, thách thức mà đối tác nước ngoài đang gặp phải trong quá trình nghiên cứu và triển khai về lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ [↑](#footnote-ref-4)
4. Khoa học, phổ thông [↑](#footnote-ref-5)
5. Đối với những đề xuất nhiệm vụ nghị định thư trong đó Việt Nam hỗ trợ đối tác truyền thống đặc biệt, Mục này sẽ nêu và đánh giá cụ thể những thành tựu, thế mạnh của đối tác trong nước đối với lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ. [↑](#footnote-ref-6)
6. Đối với những đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo nghị định thư trong đó Việt Nam hỗ trợ đối tác truyền thống đặc biệt, Mục này sẽ nêu và đánh giá cụ thể những khó khăn, thách thức mà đối tác nước ngoài đang gặp phải trong quá trình nghiên cứu và triển khai về lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ. [↑](#footnote-ref-7)
7. Các mốc đánh giá chủ yếu [↑](#footnote-ref-8)
8. Khoa học, phổ thông [↑](#footnote-ref-9)
9. Dự toán chi tiết trên cơ sở thứ tự các nội dung nghiên cứu và triển khai chính nêu tại mục 16, 17 và 18 của thuyết minh [↑](#footnote-ref-10)
10. Nêu rõ thông số kỹ thuật [↑](#footnote-ref-11)
11. Căn cứ theo thỏa thuận cụ thể về tài chính trong các nghị định thư [↑](#footnote-ref-12)
12. \*\* Trong một số trường hợp có nội dung tài chính đặc biệt, cần có sự thẩm định của hội đồng tư vấn do Bộ KH&CN thành lập và các cấp có thẩm quyền liên quan [↑](#footnote-ref-13)
13. Nêu những tổ chức khoa học đã và đang công tác của cá nhân (kể cả kiêm nhiệm). [↑](#footnote-ref-14)
14. Ghi chú: đối với cá nhân đã nghỉ hưu không phải có phần xác nhận của tổ chức [↑](#footnote-ref-15)
15. Tính đến thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ [↑](#footnote-ref-16)
16. \*\* Hồ sơ gồm đầy đủ các loại tài liệu với số lượng đã được quy định [↑](#footnote-ref-17)
17. Đối với những đề xuất nhiệm vụ nghị định thư trong đó Việt Nam hỗ trợ đối tác đặc biệt hữu nghị truyền thống, Mục này sẽ đánh giá giá trị hỗ trợ của Việt Nam với đối tác nước ngoài. [↑](#footnote-ref-18)
18. Không ghi vào biên bản [↑](#footnote-ref-19)
19. \*\* Không ghi vào biên bản [↑](#footnote-ref-20)
20. Cộng luỹ kế các kỳ báo cáo trước [↑](#footnote-ref-21)
21. Ngoài mục tiêu đánh giá trong nước, Báo cáo này sẽ được dùng cho các phiên họp kiểm điểm kết quả thực hiện các cam kết trong Nghị định thư hợp tác với nước ngoài về KH&CN. Trong một số trường hợp cần thiết, có thể yêu cầu viết báo cáo này bằng cả tiếng Việt và tiếng nước ngoài [↑](#footnote-ref-22)